

Bản án số: **215/2022/HS-PT**  
Ngày: 21-9-2022.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phan Văn Thuận**

*Các Thẩm phán:* Ông **Trương Ngọc Hồng**

Ông **Nguyễn Thành Quang**

**- Thư ký phiên tòa:** Ông **Nguyễn Tấn Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang** tham gia phiên tòa:  
Ông **Bùi Văn Khanh** - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 178/2022/TLPT-HS ngày 26 tháng 8 năm 2022 đối với các bị cáo Nguyễn Văn R và Nguyễn Văn U, do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 16/2022/HS-ST ngày 19 tháng 6 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang.

**- Các bị cáo có kháng cáo:**

**1. Nguyễn Văn R**, sinh ngày 21/10/1993. Nơi sinh: huyện T, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp T, xã H, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 3/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam; Con ông Nguyễn Hòa B, sinh năm 1971 và bà Trần Thị Hồng C, sinh năm 1973; Vợ: không; con: không;.

Tiền sự không; Tiền án: không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại từ ngày 18/3/2022 cho đến nay (có mặt).

**2. Nguyễn Văn U**, sinh ngày 19/5/1995; Nơi sinh: huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang;

Nơi cư trú: Ấp T, xã T, huyện T, tỉnh Kiên Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn 8/12; dân tộc kinh; giới tính nam; quốc tịch Việt Nam;

Con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1957 và bà Phạm Thị C, sinh năm 1960; Vợ: Lê Thị , sinh năm 1995; con: 02 người, lớn nhất sinh năm 2015 và nhỏ nhất sinh năm 2018.

Tiền sự không; Tiền án: không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được tại ngoại từ ngày 18/3/2022 cho đến nay (có mặt).

- *Luật sư bào chữa cho các bị cáo Nguyễn Văn R và bị cáo Nguyễn Văn U: Luật sư **Nguyễn Vũ Hoài** - Thuộc đoàn luật sư tỉnh Kiên Giang*

*Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Trần Hoàng Lợi do không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không có tRệu tập.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phU ngày 11/01/2022, Nguyễn Văn U tổ chức nhậu cùng với Trần Văn Đẩu, Nguyễn Văn R, Trần Hoàng Lợi tại bộ ván gỗ nhà trước của U thuộc ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện T, tỉnh Kiên Giang. Trong lúc nhậu, U nói với R về việc “U với Vũ Quang Trường con của bà Lưu Thị Hiên ngụ cùng ấp có mâu thuẫn với nhau về việc khoảng 15 ngày trước, Trường không cho Phin (anh rể U) và U bơi xuống vào mương trong vườn nhà của Trường”, R nói “nhậu đi để con “dẫn mặt” cho” có Lợi và Đẩu cùng nghe. Đến khoảng 21 giờ 30 phU, khi cả nhóm nhậu hết 01 kết và 05 chai bia Sài Gòn, thì R dùng tay khêu U và nói “đi nè U ơi” (mục đích là đến nhà Trường để “dẫn mặt”); Lợi nghe thấy vậy nên đi theo để phụ R và U “dẫn mặt” Trường. Trên đường đi đến nhà Trường, R nhặt 01 khúc gỗ dài khoảng 60 cm đến 80 cm cặp mé lộ cầm theo đi trước cách U khoảng 01m và nói với U “khi đến nhà Trường chỉ đập phá tài sản “dẫn mặt” Trường rồi về”, U không nói gì mà tiếp tục đi theo R; Lợi đi phía sau cách R khoảng 06m cùng đi đến nhà của Trường. Khi đi đến trước cổng rào cửa phụ nhà của bà Lưu Thị Hiên (mẹ của Trường) thì U và R cùng dùng chân đạp mạnh vào cửa cổng rào, làm cho cửa cổng rào bị hư hỏng, rồi đẩy cửa cổng rào đi vào trong, còn Lợi đứng ngoài cổng. Cùng lúc này, Trường ở trong nhà với cha mẹ ruột là ông Vũ Hảo Ấm và bà Lưu Thị Hiên nghe tiếng động lớn nên Trường bật đèn ngoài mái hiên lên và đi ra xem thì thấy R đeo khẩu trang màu xanh, trên tay có cầm khúc gỗ đứng cặp hong nhà nên Trường kêu cha của Trường vào trong nhà và khóa cửa lại. U dùng tay nắm giật

01 chậu kiểng bên hong nhà làm chậu kiểng ngã nhưng không bể. Do có hàng rào bên hong nhà nên U và R không vào được bên trong nhà của bà Hiên; nên U và R đi trở ra, đi đến cổng chính thì R và U dùng chân đạp mạnh vào cửa cổng chính và đẩy cửa đi vào trong sân nhà. R cầm theo khúc gỗ cùng với Lợi đi vào hành lang bên hong nhà của bà Hiên, R dùng khúc gỗ đập vào cánh cửa sổ bên hong nhà làm bể phần kính, tiếp tục R dùng khúc gỗ đập bể phần kính và làm cong khung sắt của 02 cánh cửa ra vào nhà sau. R làm rớt khúc gỗ trên nền nhà gần chân của Lợi. Lợi nhặt khúc gỗ lên rồi đập vào cánh cửa sổ bên hong nhà làm kính tiếp tục vỡ ra nhiều mảnh. U ở mái hiên nhà trước dùng tay giật làm 14 chậu kiểng trên thềm nhà bị ngã xuống nền xi măng bể ra nhiều mảnh. Sau khi đập phá tài sản xong, R kêu U và Lợi đi về. Khi đi ra đến lộ bê tông thì R giật khúc gỗ Lợi đang cầm, rồi ném khúc gỗ xuống kênh Tùng Thơm. Ngày 12/01/2022, bà Lưu Thị Hiên cùng chồng là ông Vũ Hào Ấm gửi đơn yêu cầu đến cơ quan chức năng giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 04/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận tại thời điểm ngày 11/01/2022, tổng 10 tài sản bị xâm hại có giá giao dịch trên thị trường là 4.710.000 đồng, cụ thể:

- Tài sản thứ nhất: 02 (hai) cái chậu sứ, màu nâu, cao 35 cm; đường kính mặt trên 39 cm, mặt dưới 28 cm; được mua mới và sử dụng tháng 12/2020 (âm lịch). Tài sản có giá giao dịch trên thị trường là: 1.400.000 đồng.

- Tài sản thứ hai: 02 (hai) cái chậu sứ, màu nâu, cao 25 cm; đường kính mặt trên 29 cm, mặt dưới 16 cm; được mua mới và sử dụng tháng 12/2020 (âm lịch). Tài sản có giá giao dịch trên thị trường là: 600.000 đồng.

- Tài sản thứ ba: 02 (hai) cái chậu bê tông, màu đỏ, cao 40 cm; đường kính mặt trên 70 cm; được mua mới và sử dụng tháng 12/2020 (âm lịch). Tài sản có giá giao dịch trên thị trường là: 400.000 đồng.

- Tài sản thứ tư: 07 (bảy) cái chậu bê tông, màu đỏ, cao 14 cm; đường kính mặt trên 31 cm; được mua mới và sử dụng tháng 12/2020 (âm lịch). Tài sản có giá giao dịch trên thị trường là: 350.000 đồng.

- Tài sản thứ năm: 01 (một) cái chậu sứ, màu trắng, cao 47 cm; đường kính mặt trên 40 cm, mặt dưới 28 cm; được mua mới và sử dụng tháng 11/2021 (âm lịch). Tài sản có giá giao dịch trên thị trường là: 400.000 đồng.

- Tài sản thứ sáu: 01 (một) cánh cửa sổ, loại kính dày 0,5 cm, màu trà, rộng 45 cm, cao 119 cm; được mua mới và sử dụng năm 2002. Tài sản có giá giao dịch trên thị trường là: 500.000 đồng.

- Tài sản thứ bảy: 02 (hai) cánh cửa nhà sau, loại kính dày 0,5 cm, màu trà, rộng 53,5 cm, cao 141 cm; được mua mới và sử dụng năm 2002. Tài sản có giá giao dịch trên thị trường là: 1.000.000 đồng.

- Tài sản thứ tám: 01 (một) song sắt cửa nhà sau, loại vuông 01 cm x 01 cm bị cong vênh 03 cm. Tài sản có giá giao dịch trên thị trường là: 20.000 đồng.

- Tài sản thứ chín: 01 (một) thanh sắt cửa cổng hàng rào, loại 03 cm x 01 cm bị sức nhiều mối hàn dài 1,85 cm, cong vênh 0,2 cm. Tài sản có giá giao dịch trên thị trường là: 30.000 đồng.

- Tài sản thứ mười: 01 (một) chốt khóa cửa cổng rào bằng sắt, đường kính 0,6 cm, dài 35 cm, bị cong vênh 0,19 cm. Tài sản có giá giao dịch trên thị trường là: 10.000 đồng.

**\* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật:** Không thu giữ vật chứng gì.

**\* Tại bản án hình sự sơ thẩm số:** 16/2021/HS-ST, ngày 10/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang đã quyết định:

1. *Tuyên bố:* Các bị cáo Nguyễn Văn R, Nguyễn Văn U phạm tội “*Hủy hoại tài sản*”.

2. *Áp dụng:* Căn cứ khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Xử phạt:* Bị cáo **Nguyễn Văn R 06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- *Áp dụng:* Vào khoản 1 Điều 178; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

*Xử phạt:* Bị cáo **Nguyễn Văn U 06** (sáu) tháng tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

*Tòa án cấp sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Trần Hoàng Lợi 12 tháng năm cải tạo không giam giữ, ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự án phí và quyền kháng cáo theo luật định.*

Ngày 20/7/2022, bị cáo Nguyễn Văn R và Nguyễn Văn U có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự là đúng tội và giữ

nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:*

Cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự là đúng quy định của pháp luật. Cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội củ các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt các bị cáo Nguyễn Văn R mức án 06 tháng tù và bị cáo Nguyễn Văn U 06 tháng tù là phù hợp tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo. Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay các bị cáo kháng cáo nhưng không có thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên nội dung bản án sơ thẩm đã tuyên.

*\* Lời nói sau cùng của các bị cáo:* Bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ và cho các bị cáo xin được hưởng án treo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo:

Xét đơn kháng cáo của bị cáo về nội dung, quyền kháng cáo, thủ tục kháng cáo và thời hạn kháng cáo đã đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về quyết định của Bản án sơ thẩm:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 11/01/2022, do trước đó có mâu thuẫn giữa Nguyễn Văn U và Vũ Quang Trường nên Nguyễn Văn U cùng Nguyễn Văn R, Trần Hoàng L đi đến nhà bà Lưu Thị H (mẹ ruột của Vũ Quang Trường) tại ấp Minh Tiến, xã Minh Thuận, huyện T, tỉnh Kiên Giang, dùng khúc gỗ, chân và tay đập phá tài sản gồm: 14 chậu kiếng, 03 cánh cửa kính, 01 song sắt cửa nhà sau, 01 thanh sắt cửa cổng rào, 01 chốt khóa cửa cổng rào bằng sắt của bà Lưu Thị Hiên, với tổng giá trị thiệt hại về tài sản qua kết luận định giá tài sản là 4.710.000 đồng. Do đó, bản án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo về tội “*Hủy hoại tài sản*” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn R 06 tháng tù và bị cáo Nguyễn Văn U 06 tháng tù là có căn cứ, đúng với quy định của pháp luật.

*\* Luật sư bào chữa cho bị cáo:* Luật sư thống nhất với quan điểm của Viện kiểm sát về tội danh cũng như về phần hình phạt. Tuy nhiên đề nghị Hội

đồng xét xử xem xét về nhân thân bị cáo có nhân bị cáo U có nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự gia đình có công với cách mạng có hai con còn nhỏ, cha mẹ già. Bị cáo R cũng có nhân thân tốt bị cáo là lao động chính trong gia đình thành khẩn khai báo biết ăn năn hối cải mới phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ích nghiêm trọng, do đó đề nghị Hội đồng xét xử cho các bị cáo xin được hưởng án treo.

[3] Về yêu cầu kháng cáo của bị cáo:

Sau khi xét xử sơ thẩm xong, các bị cáo có đơn kháng cáo với nội dung xin hưởng án treo lý do mức án mà Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên là nghiêm khắc. Hội đồng xét xử xét thấy, các bị cáo là người đủ khả năng nhận thức được hành vi của mình, các bị cáo biết rõ tài sản hợp pháp của người khác là bất khả xâm phạm với mọi hình thức, được pháp luật bảo, các bị cáo thực hiện hết sức mạnh động cách quyết liệt, dùng cây đập phá trái pháp luật tài sản của bị hại hư hỏng nặng, qua giám định tài sản bị hư hại là 4.710.000 đồng. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện ý thức xem thường tài sản của người khác và xem thường pháp luật của Nhà nước, gây mất an ninh trật tự tại địa phương.

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xử phạt bị cáo mỗi bị cáo 06 tháng tù là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Các lý do kháng cáo bị cáo đưa ra không phải là tình tiết giảm nhẹ mới tại Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên.

[4] Về quan điểm của Kiểm sát viên: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Do yêu cầu kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm đã tuyên..

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 và Điều 58, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn R 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Hủy hoại tài sản*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 178; điểm b,i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn U 06 (sáu) tháng tù** về tội “*Hủy hoại tài sản*”. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 16/2022/HS-ST ngày 19/7/2022 của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Kiên Giang không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1);
- VKSND Cấp cao tại Tp. HCM (1);
- TAND Cấp cao tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Bị cáo (1);
- Cơ quan điều tra huyện (1)
- VKS huyện (1)
- Tòa án huyện (1)
- Thi hành án hình sự huyện (1)
- Chi cục thi hành án dân sự huyện (1)
- Tổ hành chính tư pháp (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu tòa hình sự (5).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Phan Văn Thuận**